

Tập 137

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang hai trăm chín mươi bảy:

(Sao) Đạo tràng thụ, tức Bồ Đề thụ. Như Thích Ca Phật, diệp toạ thụ hạ nhi thành Chánh Giác, thị dã. Thập lục ức do-tuần giả, Vương thị Đại Bản vân: “Nhất thiên lục bách do-tuần”. Phù hàng thụ thượng cập bát thiên, Phật thụ hà đắc phản liệt? Kim sở dẫn Bảo Tích bản dã, tức hàng thụ nhiếp giả, dĩ đạo tràng thụ diệp phục căn, hành, chi, diệp, hoa, quả, hàng hàng tương thứ, cố hàng thụ tức dĩ nhiếp chi dã.

(鈔) 道場樹，即菩提樹。如釋迦佛，亦坐樹下而成正覺，是也。十六億由旬者，王氏大本云：一千六百由旬。夫行樹尚及八千，佛樹何得反劣。今所引，寶積本也。即行樹攝者，以道場樹，亦復根莖枝葉華果，行行相次，故行樹足以攝之也。

(Sao: “Đạo tràng thụ” chính là cây Bồ Đề. Như Phật Thích Ca cũng ngồi dưới gốc cây mà thành Chánh Giác, cây ấy chính là [“đạo tràng thụ”]. “Mười sáu ức do-tuần”: Kinh Đại Bản [bản hội tập] của ông Vương chép là “một ngàn sáu trăm do-tuần”; nhưng các hàng cây [thông thường] đã cao đến tám ngàn [do-tuần], cây của Phật há lại ngược ngạo thấp hơn ư? Nay tôi trích dẫn câu này từ trong kinh Bảo Tích, tức là [cây đạo tràng] được nhiếp trong phần kinh văn nói về các hàng cây. Bởi lẽ, cây đạo tràng cũng là cội, thân, cành, lá, hoa, quả, mỗi hàng đều tương xứng. Vì thế, nói đến hàng cây là đủ để bao gồm).

Đoạn này nhằm là giải thích chữ “đạo tràng thụ” được nhắc đến trong lời Sớ. Chúng ta cũng vừa mới xem đoạn này trong kinh Vô Lượng Thọ, hợp hai kinh lại để xem, càng có thể hiểu cảnh giới này rõ ràng hơn. Trong bản chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói rất rõ ràng, thế giới Tây Phương là một thế giới xứng tánh chân thật. Không chỉ là Phật, Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn, mà trong thế giới ấy, không thứ gì có thể nghĩ bàn được! Xác thực là một thế giới chẳng thể nghĩ bàn, tuyệt đối chẳng thể dùng tâm lý phàm phu để dò đoán, suy lường, đâu có suy

lượng, vẫn chẳng thấu hiểu được! Vì cội ấy là cội Pháp Tánh, là tướng được hiện bởi Chân Như bản tánh, chẳng giống thế giới này của chúng ta. Thế giới bên này (cội Sa Bà) tựa tựa như thế giới của mười phương chư Phật, hình tướng của mọi vật bên này là Tướng Phần của A Lại Da, còn thế giới bên kia là Tướng Phần của Chân Như bản tánh. Nói cách khác, năng biến chẳng giống nhau, nên cảnh giới được biến hiện đương nhiên khác nhau!

Trong kinh [Đại Bản], mỗi bản [dịch hoặc hội tập] nói cây cội có độ cao khác nhau, chúng ta chẳng cần chấp trước, chỉ hiểu là cây ấy vô cùng cao lớn là được rồi, đừng nên chấp trước con số nhất định là bao nhiêu do-tuần, [nếu chấp như vậy] chúng ta sẽ bị chết cứng trong từng hàng chữ. Đức Phật dạy chúng ta “*y nghĩa, bất y ngữ*”, chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này. Những văn tự dùng để ghi chép ngôn ngữ chẳng quan trọng, những chỗ giống như thế này chẳng có ảnh hưởng to tát cho lắm!

Trong đoạn này, Liên Trì đại sư đã nói, cây đạo tràng chính là cây Bồ Đề. Cây Bồ Đề trong thế giới của chúng ta là cây Tất Bát La (Pippala, Peepal) của Ấn Độ, vì Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật dưới cội cây ấy, nên chúng ta gọi nó là “*Bồ Đề thụ*” (Bodhivrksha). Ngài thành Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề dưới cội cây này, nên cây ấy được gọi là “*Bồ Đề thụ*”. Mười phương chư Phật thị hiện thành Phật không nhất định đều ngồi dưới cội Tất Bát La, các Ngài ngồi dưới cây nào, chúng ta bèn gọi cây ấy là “*Bồ Đề thụ*”. Vì thế, chủng loại của Bồ Đề thụ cũng rất nhiều, mỗi thế giới không nhất định giống nhau. Bồ Đề thụ trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là bảo thụ.

Cây cao mười sáu ức do-tuần, điều này được nói trong kinh Đại Bản. Tổ lại dẫn “*Vương Thị Đại Bản*”, tức là bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thụ, bản ấy chép “*một ngàn sáu trăm do-tuần*”. Một ngàn sáu trăm kém hơn mười sáu ức quá nhiều! Đương nhiên, cư sĩ Long Thụ hội tập [như vậy] cũng là có căn cứ, ông ta đã dựa trên bốn bản dịch gốc để hội tập, nhưng chưa xem bản kinh Đại Bảo Tích được dịch vào đời Đường. Hiện thời, chúng ta đã in ra bộ Ngũ Kinh Độc Bản, trong bộ sách ấy, năm bản dịch gốc, bốn bản hội tập và tiết bản đều được thu thập toàn bộ. Vậy là kinh Vô Lượng Thọ có tất cả chín phiên bản, mọi người đều được đọc toàn bộ trong quyển sách ấy. Đúng là người trong thời đại này của chúng ta có phước báo vô cùng to tát! Các vị tổ sư đại đức từ xưa đến nay đều chẳng có cách nào đọc hoàn toàn một bản kinh tề chỉnh, hoàn bị như vậy. Ông Vương Long Thụ hãy còn có một bản dịch chưa được đọc. Nếu được thấy, nhất định là ông ta sẽ dựa trên năm

phiên bản để hội tập, chẳng căn cứ trên bốn bản. Sau khi bản này in ra, hy vọng có thể lưu thông với một số lượng lớn, sẽ giúp tạo dựng tín tâm đối với Tịnh Độ. Pháp môn này là pháp khó tin, chỉ cần tín tâm được kiến lập, tôi nghĩ [người có tín tâm ấy] sẽ có thành tựu, đây là công đức lợi ích vô lượng vô biên.

Tiếp đó, đại sư nghị luận đôi chút. Ngài nói “*hàng thụ thượng cấp bát thiên*” (hàng cây [thông thường] còn cao đến tám ngàn [do-tuần]). Trong phần trước đã nói các hàng cây đều cao tám ngàn do-tuần, nếu cây đạo tràng cao một ngàn sáu trăm do-tuần, [tức là] cây đạo tràng lùn tịt, thấp chùn, chẳng thể nào có chuyện ấy được! Cây đạo tràng chắc chắn phải cao và trang nghiêm hơn các hàng cây thông thường. Nói “*hàng thụ thượng cấp bát thiên*” chính là dựa theo kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói. Do vậy, ở đây đại sư nói rõ, cách nói ấy nhất định sẽ khiến cho chúng ta nảy sinh hoài nghi. “*Kim sở dẫn, Bảo Tích bốn dã*” (nay trích dẫn bản kinh Đại Bảo Tích), tức là hội [Vô Lượng Thọ] Như Lai trong kinh Bảo Tích, đó là bản dịch đời Đường. Nói cách khác, cũng chính là bản cư sĩ Vương Long Thư chưa xem. Kinh Bảo Tích nói [cây đạo tràng cao] “*mười sáu ức do-tuần*”. Trong kinh Bảo Tích, có rất nhiều nội dung mà bốn bản kinh kia chẳng có. Vì thế, bản này cũng hết sức quan trọng.

“*Tức hàng thụ nhiếp giả*” [nghĩa là] giống như các hàng cây [thông thường], [ý nói] tánh chất, tác dụng hoặc công đức [của cây đạo tràng và các hàng cây khác trong cõi Cực Lạc] đều tương đồng. Cây đạo tràng cũng có cội, thân, cành, lá, hoa, quả, cũng là “*hàng hàng tương thứ*”, [nghĩa là các hàng cây ngang nhau], các lá bằng nhau v.v... giống hệt như những điều [kinh Vô Lượng Thọ đã] giảng [về các hàng cây thông thường] trong phần trước. Vì thế, nó cũng là cùng một loại với các hàng cây ấy.

(Sao) Công đức thảo giả.

(鈔) 功德草者。

(Sao: “Cỏ công đức” là...)

Trong Luận (Vãng Sanh Luận) có câu: “*Công đức thảo, diệc thụ trung nhiếp*” (cỏ công đức cũng được nói gộp trong “[bảy hàng] cây”); theo Đại Bản, những cây ấy có mùi thơm, mùi thơm ấy được nói gộp vào trong phần các chất báu. Tiếp đó, Ngài giải thích hai câu ấy.

(Sao) Luận vân: “Bảo tánh công đức thảo, nhu nhuyễn tử hữu toàn, xúc giả sanh thắng lạc, quá Ca Chiên Lân Đà”.

(鈔) 論云：寶性功德草，柔軟左右旋，觸者生勝樂，過迦旃鄰陀。

(Sao: Luận nói: “Cỏ công đức bảo tánh, mềm mịn xoay hai bên, chạm vào sướng khôn cùng, hơn Ca Chiên Lân Đà”¹).

“Thắng” là thù thắng, “thắng lạc” (勝樂) chính là khoái lạc thù thắng.

(Sao) Kim bất ngôn giả, dĩ mộc攝草故。

(鈔) 今不言者，以木攝草故。

(Sao: Nay [kinh Di Đà] không nói đến là vì đã gộp cỏ vào trong cây).

Trong kinh chẳng nhắc đến điều này, vì nói tới cây cối trong Tây Phương thế giới là đã bao gồm hoa cỏ trong ấy, đây là tinh lược. Trong đại kinh và đại luận có nói bổ sung, [khiến cho người đọc] càng thấy tỉ mỉ hơn!

Ca Chiên Lân Đà là tiếng Phạn, nó là một thứ hàng dệt rất mịn, là một thứ chất liệu để may y phục rất quý giá tại Ấn Độ, nhưng nó chẳng phải là hàng tơ dệt, mà là hàng bông dệt. Tuy là hàng bông dệt, nhưng vô cùng mềm mại, người Ấn Độ hết sức ưa thích. Dùng thứ này để tỷ dụ cây cỏ mềm mại như vải mềm mịn. Thậm chí còn nói đương nhiên [những thứ cây cỏ] trong cõi ấy còn vượt trội những vật chất trong thế giới này, Tây Phương Cực Lạc thế giới hết sức thù thắng như thế đó!

¹ Ca Chiên Lân Đà (Kacillindi, Kacillindika, Kakacincika) là tên một loài chim, còn được phiên âm là Ca Giá Lân Địa, Ca Giá Lân Đề Ca, Ca Chiên Liên Đề Ca, Ca Chân Lân, Ca Chân Lân Đề Ca, Ca Chỉ Lật Na, hoặc Ca Chiên Lân Đề, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Khả Ái Nhạo Điểu. Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói: “Ca Chiên Lân Đề là loài chim biển, chạm vào nó sẽ cảm thấy vui sướng vô cùng. Khi nào có Luân Vương ra đời thì loài chim này mới xuất hiện”. Lông loại chim này hết sức mịn nhuyễn có thể kết thành áo, nên trong phẩm Đà La Ni Hộ Trì Quốc Giới của kinh Đại Thừa Lý Thú Chánh Ba La Mật Đa Kinh có câu: “Như y phục tốt đẹp dệt bằng lông chim Ca Giá Lân Đề Ca, chạm vào bên vui sướng”. Trong lời giảng, hòa thượng chỉ dùng ý các thứ y phục dệt bằng lông loại chim này. Về sau, có những loại vải dệt bằng bông rất mịn cũng được gọi là Ca Chiên Lân Đà.

(Sao) Thụ hương giả, Đại Bản Pháp Tạng nguyện vân.

(鈔) 樹香者，大本法藏願云。

(Sao: “Cây tỏa mùi thơm”: Trong kinh Đại Bản, ngài Pháp Tạng nguyện rằng).

Điều này thuộc trong bốn mươi tám nguyện.

(Sao) Ngã tác Phật thời, quốc trung hoa thụ, câu dĩ vô lượng tạp bảo, bách thiên chủng hương nhi cộng hợp thành. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh. Kim bất ngôn giả, dị bảo tất hữu kỳ hương, dĩ bảo nhiếp hương cố.

(鈔) 我作佛時，國中華樹，俱以無量雜寶，百千種香，而共合成，其香普熏十方世界，眾生聞者，皆修佛行。今不言者，異寶必有奇香，以寶攝香故。

(Sao: “Khi tôi thành Phật, các cây có hoa trong nước đều do vô lượng các thứ báu khác nhau, trăm ngàn thứ hương cùng hợp thành. Mùi hương ấy xông ngát mười phương thế giới, chúng sanh nghe thấy đều tu Phật hạnh”. Nay không nói tới là vì dị bảo ấy có mùi hương, dùng chất báu để bao gồm hương).

Đây là nói bổ sung cho rõ hơn. Kinh này giản lược, có nhiều chỗ trọn chẳng nhắc tới, chúng ta xem những bản khác sẽ thấy nói cặn kẽ hơn. Vì thế, đại sư chú giải kinh Di Đà, đối với những chỗ kinh Di Đà chẳng nhắc tới, nhưng các kinh luận khác có đề cập, Ngài đều nói bổ sung trong lời chú giải. Nói thật ra, đọc một bộ Di Đà Kinh Sớ Sao này sẽ giống như đọc tất cả kinh luận Tịnh Độ, [vì] tất cả đều được trích lục trong ấy. Đặc biệt là kinh ấy (kinh Vô Lượng Thọ) nói “kỳ hương phổ huân thập phương thế giới” (hương ấy xông ngát mười phương thế giới), đây là dùng diệu hương để làm Phật sự, ý nghĩa này đã được nói trong phần trước, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. Đồng thời, chúng ta phải lần lượt hoằng dương rộng rãi hương quang của Phật, đấy mới là người thật sự tu Tịnh Độ. Phương pháp đề lần lượt hoằng dương thì điều thứ nhất là chính mình y giáo tu hành, chiếu theo lý luận, phương pháp, và cảnh giới ấy để tu hành.

Hai chữ “*tu hành*” vô cùng trọng yếu, hy vọng mọi người phải đặc biệt lưu ý. “*Hành*”, chủ yếu nhất là kiến giải và tư tưởng của chúng ta, tức là đối với những điều chúng ta bình thường thấy, nghĩ, hề có sai lầm thì phải sửa đổi. Nói thật thà, tất cả tư tưởng và kiến giải của chúng ta đều sai lầm, chỉ là xét coi làm lỗi có lớn hay nhỏ sai khác, chứ đều là lầm lỗi. Vì sao? Chúng sanh từ tám thức, mà tám thức chính là sai lầm! Nói nghiêm ngặt, đến khi nào mới chẳng sai lầm? Bát Địa Bồ Tát! Bát Địa Bồ Tát chuyển A Lại Da thành Đại Viên Kính Trí, thật sự là tốt đẹp, đây mới gần như là Chánh Đẳng Chánh Giác bậc cao! Vì đối với Chánh Đẳng Chánh Giác thì từ hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo trở lên bèn có thể gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, từ Chánh Đẳng Chánh Giác mãi cho đến khi [chứng đắc] Đẳng Giác Bồ Tát. Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, quý vị thấy đã hết sức gần với bậc Đẳng Giác Bồ Tát. Do vậy, chúng ta nhất định phải thừa nhận, cách nhìn và cách nghĩ của chính mình là sai lầm thì mới được cứu!

Người bình phàm [cứ nghĩ] kiến giải của ta chẳng sai, [vậy là] chẳng có cách nào hết! Vì sao? Kẻ ấy chẳng thể sửa đổi, chẳng thể uốn nắn! Nếu biết chính mình sai lầm, bèn có cơ hội sửa đổi. Nếu cứ kiên trì “ta chẳng sai, các vị nói sai bét”, sẽ vĩnh viễn chẳng thể sửa đổi! Vì thế, phải sửa đổi từ kiến giải và tư tưởng, cách sửa đổi như thế nào? Bắt đầu từ chỗ nào? Thừa cùng quý vị, niệm kinh. Nói thật thà, niệm kinh là tự sửa đổi kiến giải và tư tưởng của bản thân chúng ta. Niệm kinh có cần hiểu nghĩa hay không? Chẳng cần! Quý vị muốn hiểu nghĩa, sẽ chẳng đạt được hiệu quả do niệm kinh. Tư tưởng và kiến giải chính xác là chẳng có tư tưởng, chẳng có kiến giải, đây mới là chính xác. Lục Tổ đã nói rất rõ ràng, “*vốn chẳng có một vật*”. Quý vị có một niệm tức là “*có một vật*”. “*Có một vật*” là sai mất rồi, vốn chẳng có một vật mà! Do vậy, kinh chỉ cứ niệm mà thôi. Niệm kinh là hoàn thành Tam Học Giới - Định - Huệ một lượt, đó là tu hành chân chánh.

Niệm kinh gì? Chúng ta tu Tịnh Độ, mong mỗi quyết định vãng sanh thế giới Cực Lạc trong một đời này, tốt nhất là đọc Tịnh Độ Ngũ Kinh. Trong ngũ kinh, quý vị thích niệm bộ nào cũng được, công đức đều như nhau. Sự thụ dụng trong đọc kinh chính là ngay trong lúc đọc kinh, tất cả hết thấy vọng tưởng và tạp niệm của chúng ta thấy đều chẳng có. Đó chính là uốn nắn tư tưởng và kiến giải của chúng ta, chẳng có vọng tưởng, chẳng có tạp niệm. Niệm kinh một mạch từ đầu đến cuối, trong khoảng thời gian ấy, chẳng sanh một niệm. Đối với chuyện đọc kinh, chúng tôi vẫn cảm thấy phương pháp xưa cũ là chính xác, phương

pháp cũ kỹ ấy đã dùng mấy ngàn năm rồi! Bao nhiêu tổ sư đại đức đều đề ra phương pháp này, chắc chắn là chúng ta chớ nên xem thường, phương pháp của các Ngài chính là đọc một thứ, [chẳng đọc tràn lan nhiều bộ kinh]!

Trong năm kinh, chọn lấy một loại, chớ nên đều niệm trọn hết. Vì quý vị niệm một loại, tâm quý vị sẽ định, sẽ chuyên. Niệm cả năm loại, mỗi kinh có một cách nói riêng, [sẽ khiến cho người chưa hiểu viên dung] vừa niệm vừa sanh nghi hoặc: Cớ sao trong kinh này nói như thế này, trong kinh kia lại nói như thế nọ? Đâm ra, quý vị nầy sanh nghi hoặc, điều đó không hay! Vì thế, hãy chọn lựa một thứ! Niệm một thứ kinh ấy cho đến khi tâm thanh tịnh, chúng tôi không nói đến khai ngộ, mà là niệm cho tới đắc Định. Nói “niệm cho tới đắc Định” chính là niệm đến mức nhất tâm bất loạn; mức độ thấp nhất là quý vị phải niệm đến mức công phu thành phiến. “*Thành phiến*” là gì? Đích xác là vọng tưởng chẳng có. Chưa thể hoàn toàn chẳng có, nhưng đã đạt đến mức rất u là ít, tức là đã đạt hiệu quả. Vừa niệm kinh vừa dấy vọng tưởng, thậm chí càng niệm kinh Phật, vọng tưởng càng nhiều, đó là phản hiệu quả (đạt hiệu quả trái ngược), tức là công phu của quý vị vẫn chưa đắc lực. Nói cách khác, quý vị niệm chẳng đúng pháp!

Quý vị thật sự niệm đúng pháp, càng niệm kinh, vọng tưởng nhất định càng ít, vọng tưởng càng ngày càng ít, tâm càng ngày càng thanh tịnh. Tâm thanh tịnh bèn sanh trí huệ, trí huệ ngày càng tăng tấn, sẽ có hiện tượng này. Đến khi đó, có thể đọc kinh điển nhiều hơn một chút, chẳng ràng buộc trong một môn nữa! Thông thường, đối với một bộ kinh, cổ đức phải niệm từ ba năm đến năm năm, niệm lâu như thế, dụng ý ở chỗ nào? Tâm đã định, trong ba năm hoặc năm năm chẳng mong xem bộ kinh thứ hai, tâm bèn định. Định có thể sanh huệ, trong kinh, đức Phật đã dạy: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (chế ngự cái tâm ở một chỗ, không chuyện gì chẳng hoàn thành). Năm năm ấy nhằm không chế cái tâm một chỗ, “*một chỗ*” tức là Định, hết thấy chuyện thế gian và xuất thế gian hề tiếp xúc quý vị bèn hiểu rõ, chẳng xử trí công việc sai lầm, [bởi lẽ] quý vị có công phu Thiền Định, cũng có thể nói là quý vị có trí huệ. Có thể thấy Phật pháp huấn luyện con người, đích xác là có phương tiện thiện xảo. Nếu chúng ta hiểu rõ, tiếp nhận, quý vị sẽ tự nhiên đạt được lợi ích ấy.

Nếu quý vị chẳng tin tưởng, cứ vận dụng các phương pháp khoa học hiện đại của người Tây phương, sẽ rất tệ hại! Nếu quý vị sang ngoại quốc ở lâu một chút, sẽ hiểu nền giáo dục của Tây phương dạy dỗ con

người ngày càng ngu độn! [Đương nhiên là] có những kẻ thông minh, nhưng số người thiên tài cực ít, đại khái chín mươi phần trăm đều rất ngu độn. Khi chúng tôi ở chung với họ, đích xác là thấy họ rất đáng thương, thua các đồng bào Đài Loan quá xa. Người ngu nhất của Đài Loan tới chỗ họ sẽ là thông minh nhất. Vì thế, học trò con em Hoa Kiều hễ thi cử luôn giành mấy vị trí đầu, người ngoại quốc trông thấy cũng đỏ con mắt, bội phục khôn cùng, nhưng mấy đứa học trò đứng đầu ấy, [kể cả] đứa học trò đỗ thủ khoa, hễ thi vào trường Đài Loan bèn chẳng đậu. Thật đấy! Chẳng theo kịp trình độ [của học sinh] Đài Loan. Nếu chọn lấy phương pháp này của Phật pháp, con người chúng ta sẽ thông minh hơn, càng có trí huệ hơn, càng lỗi lạc hơn. Người chẳng học Phật pháp sẽ không biết, đã học Phật pháp thì quý vị chẳng ngại gì mà không thử xem: Quý vị có thể chế tâm nhất xứ, đọc một bộ kinh trong ba năm hoặc năm năm, sẽ thấy trí huệ tăng trưởng hay không? Ba năm sau sẽ hoàn toàn là một người khác hẳn.

Đây là nói tới chuyện “*thế giới Tây Phương dùng hương và quang minh làm Phật sự*”. Vì thế, chúng tôi mở rộng, dùng phương pháp này để hoằng dương rộng rãi “*hương quang*” của Phật pháp, thật sự y giáo tu hành, thật sự hoằng dương pháp môn này, đó là quang minh của Phật! Nhất là hiện thời chúng ta đã in xong Ngũ Kinh Độc Bản, hy vọng có thể lưu thông với một số lượng lớn. Đó là “*hương quang trang nghiêm*” của A Di Đà Phật. Xét theo thực tại, cũng là Tam Bảo gia trì, là một hiện tượng hết sức đáng mừng. Tiếp theo đây là một câu kinh văn để tổng kết:

(Kinh) Thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.

(Sớ) Kết tiền lệ hậu.

(Sao) Kết tiền giả, diêu thử lan, vãng, hàng thụ, thanh tịnh trang nghiêm, sở dĩ trân vực biệt u nê sa.

(經) 是故彼國名為極樂。

(疏) 結前例後。

(鈔) 結前者，繇此欄網行樹，清淨莊嚴，所以珍域別於泥沙。

(Kinh): Vì vậy, cõi ấy gọi là Cực Lạc.

Sớ: Kết phần trước, các phần sau phỏng theo lệ này.

Sao: “*Kết phần trước*”, do lan can, lưới, hàng cây thanh tịnh trang nghiêm, nên cõi quý báu khác với cõi bùn cát).

“*Trân vực*” (珍域) là nói Tây Phương Cực Lạc thế giới, cõi ấy toàn là trân bảo hiển hiện, khác hẳn thế giới này. Thế giới này của chúng ta khắp nơi là bùn cát. Đất của người ta là bảy báu, còn chúng ta chỗ nào cũng là bùn, cát.

(Sao) *Quyền thụ dị u kinh cú.*

(鈔) 瓊樹異於荊棘。

(Sao: *Cây quyền khác với gai góc.*)

Chón núi hoang ở chỗ chúng ta toàn là gai góc, hễ vô ý, thân thể sẽ thường bị thương. Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có [gai góc], đều là cây báu, ngửi toàn mùi hương báu, cảnh giới được tiếp xúc bởi sáu căn đều khiến cho thân tâm quý vị thanh tịnh. Vì thế, đừng nói là thấy A Di Đà Phật, [chỉ cần] thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn kiến tánh, vì sao? Tất cả đều do Pháp Tánh biến hiện.

Buổi chiều hôm nay có hai vị tỳ-kheo-ni xuất gia đến gặp tôi, họ từ núi Dương Minh đến thỉnh giáo tôi. Họ tu Thiền, tôi nói: “Mục đích của quý vị là gì?” Họ muốn minh tâm kiến tánh. Tôi thật thà bảo họ: “Tôi thấy quý vị chẳng thể nào [đạt được mục đích ấy] trong một đời này”. Tôi nêu một thí dụ, bảo: “Tham Thiền minh tâm kiến tánh thì đúng là trong ức vạn người mới có một người, quý vị có giống như vậy hay không?” Chúng ta biết thời cận đại kể từ sau lão hòa thượng Hư Vân trở đi, chẳng nghe nói có một người nào kiến tánh, có thể thấy chuyện này rất khó! Các cô ấy muốn nghe băng ghi âm [lời giảng] kinh Viên Giác và kinh Lăng Nghiêm của tôi, tôi khuyên họ không cần nghe, cần gì phải lãng phí thời gian! Tôi nói câu nào cũng thật thà. [Tu Thiền mong thành tựu trong một đời] là điều chẳng thể có, chẳng thể làm được! Tôi nói: “Quý vị gặp một vị thầy giỏi nhất, gặp Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư, quý vị vẫn chẳng thể kiến tánh! Vì sao? Thuở ấy, trong hội của Huệ Năng đại sư, theo Ngài tham Thiền có tới mấy vạn người, bao nhiêu người kiến tánh? Bốn mươi ba người! Thuở ấy, Ngài giáo hóa suốt ba mươi năm tại Tào Khê, mấy vạn người theo học với Ngài, bốn mươi ba người thành tựu, đó là một chuyện thù thắng nhất trong lịch sử Trung Quốc. Trong hội của những vị tổ sư đại đức khác, suốt đời chỉ có một,

hai người thành tựu là đã ghê gớm lắm rồi. Ngũ Tổ giáo hóa tại Hoàng Mai cũng là trọn đời, có mấy người kiến tánh? Chỉ có một mình Huệ Năng đại sư, ngài Thần Tú vẫn chưa kiến tánh. Đạo tràng của Tổ mấy ngàn người, [mà chỉ có] một [người thành tựu]! Do vậy, chẳng dễ dàng! Đi theo con đường này rất ư là khó! Chính quý vị phải thật sự suy nghĩ, [bản thân quý vị] có thể chịu đựng [gian khổ trên con đường ấy] hay không? Quý vị còn phải gặp được bậc cao thủ hay thiện tri thức thật sự. Quý vị chẳng gặp thiện tri thức, [mà gặp phải] “*kẻ đui dẫn đừa mù*”, há có thể thành tựu được ư?

Nói đến chuyện niệm Phật vãng sanh, chúng tôi ở Đài Loan bốn mươi năm qua, biết xác thực người niệm Phật biết trước lúc mất, vãng sanh có thụy tướng gần như ba bốn trăm người, nơi này được gọi là “*bảo đảo*” (đảo báu) là có nguyên nhân. Quý vị thấy nơi nào trên thế giới, trong vòng bốn mươi năm có nhiều người vãng sanh như thế? Chẳng có! Đối với Mật Tông, quý vị thấy trong bài giảng Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Luận, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã giảng Thật Tướng Niệm Phật rất rõ ràng, minh bạch. Điều khó nói nhất là khi nhắc đến chuyện học Mật tại Đại Lục, trong mười ức người học Mật tại Đại Lục, học Mật suốt bốn mươi năm, chỉ có sáu người thành tựu! Chưa được một người trong một ức người nữa! Quý vị thấy đó, khó lắm! Vì thế, cụ không truyền Mật mà cực lực hoằng dương Tịnh Độ.

Tại Đại Lục, niệm Phật vãng sanh biết trước lúc mất cũng có không ít [trường hợp], nhưng chẳng nhiều như tại Đài Loan; người của họ đông hơn chúng ta rất nhiều, nhưng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng nhiều lắm. Vì thế, trong thời đại này, xét theo số người vãng sanh thì Đài Loan chiếm tỷ lệ cao nhất, thù thắng lắm! Cho tới hiện thời, có thể nói là Tịnh Độ giáo từ Đài Loan truyền ra khắp thế giới, các sách vở [Tịnh Độ] hoàn chỉnh nhất thấy đều có đủ tại Đài Loan. Người Đài Loan có phước, vẫn phải nỗ lực gieo phước, hy vọng phước báo ấy tăng trưởng, đó là Tam Bảo gia trì, long thiên gia hộ. Đương nhiên là trong xã hội này có kẻ tạo ác nghiệp, nhưng người thật sự tích lũy công đức cũng có, cho nên thế gian này mới có thể tồn tại ổn định. Nếu ở nơi đây chẳng có ai tích công lũy đức, tương lai của nơi chốn này sẽ chẳng thể nào tưởng tượng được! Tại Đại Lục vẫn có một ít người thật sự tu hành, nên còn được Phật, Bồ Tát hộ trì. Nếu ngay cả những người ấy đều chẳng có, thì sẽ kinh khủng lắm! Tình huống ấy đúng là chẳng thể nào tưởng tượng được! Trong tâm chúng ta đã hiểu rõ những chuyện này thì tốt, gặp

những đồng tham đạo hữu chân chánh hãy khuyên lơn, khuyến khích họ. Tuy nghiệp báo có cộng nghiệp và biệt nghiệp, nhưng biệt nghiệp của chúng ta có thể ảnh hưởng cộng nghiệp, nhất là lắm người học Phật, nhiều bậc chân tu, chắc chắn sẽ ảnh hưởng cộng nghiệp. Đây là tỷ dụ hai thế giới chẳng giống nhau.

(Sao) Vô nhất thiết khổ, hữu nhất thiết lạc, danh Cực Lạc dã.

(鈔) 無一切苦，有一切樂，名極樂也。

(Sao: Chẳng có hết thấy khổ, có hết thấy vui, nên gọi là Cực Lạc).

Đây là một nguyên do [khiến cõi ấy có tên gọi là] thế giới Cực Lạc. Không chỉ chẳng có khổ, mà ngay cả cái tên khổ nào cũng không có, huống là thật sự có? Đó là “kết tiền”.

(Sao) Lệ hậu giả, hậu văn công đức trang nghiêm hạ, tuy vô “danh vi Cực Lạc” chi cú, nghĩa tắc hữu chi. Thứ trung “danh vi Cực Lạc” hạ, tuy vô “công đức trang nghiêm” chi cú, nghĩa diệc hữu chi, văn hỗ kiến dã.

(鈔) 例後者，後文功德莊嚴下，雖無名為極樂之句，義則有之。此中名為極樂下，雖無功德莊嚴之句，義亦有之，文互見也。

(Sao: “Lệ hậu” là trong phần kinh văn ở phía sau, sau câu “công đức trang nghiêm”, tuy chẳng có câu “tên là Cực Lạc”, nhưng xét theo ý nghĩa thì có. Trong đoạn này, sau câu “tên là Cực Lạc”, tuy chẳng có câu “công đức trang nghiêm” nhưng xét theo nghĩa thì vẫn có, do tham chiếu các đoạn kinh văn với nhau mà có thể thấy được).

Ý nghĩa này rất hay! Trong kinh văn của kinh Phật thường thấy tình hình này, câu văn giản lược, nhưng ý nghĩa vẫn hoàn chỉnh. Tuy kinh Di Đà văn tự ít, vẫn chẳng khác kinh Vô Lượng Thọ. Liên Trì đại sư gọi kinh Vô Lượng Thọ là Đại Bản, tức là nói rộng, chỉ có thể nói văn tự nhiều hay ít khác biệt, chứ ý nghĩa chẳng khác gì nhau! Không chỉ chẳng khác kinh Vô Lượng Thọ, mà thật ra, nghĩa lý của kinh Di Đà không chỉ bao trùm hết thấy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, mà [nghĩa lý của các kinh ấy] đều chẳng thể

vượt ra ngoài kinh A Di Đà. Thậm chí hết thấy các pháp do mười phương tam thế hết thấy chư Phật đã thuyết cho hết thấy chúng sanh đều chẳng vượt ra ngoài bộ kinh A Di Đà này. Kinh này chẳng thể nghĩ bàn! Không chỉ chẳng thể vượt thoát kinh A Di Đà, mà nói thật ra, chẳng thể vượt thoát một câu danh hiệu A Di Đà Phật.

Vì lẽ đó, quý vị chẳng thể vãng sanh thì thôi, chứ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng quý vị, chính là kiến tánh thành Phật. Quý vị trông thấy cây cối, hoa cỏ trong thế giới Tây Phương bèn kiến tánh. Nhà Thiên thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, nên vừa đến Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn kiến tánh, bèn thành Phật, hay hơn tham Thiền nhiều lắm, vừa nhanh chóng, mà lại còn ôn hòa, thích đáng. Do vậy, các bậc đại đức Thiền Tông sau khi giác ngộ bèn vội vã niệm Phật. Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư đã nêu gương, sau khi Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Thiền Tông, bèn quay về chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên hồng dương A Di Đà Phật, trở thành tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ Tông.

Quý vị phải thật sự hiểu rõ, phải minh bạch, nguyên lai niệm một câu A Di Đà Phật chẳng khác gì tham Thiền. Trong Tịnh Tu Tiếp Yếu, cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói rõ ràng, không chỉ một câu A Di Đà Phật là Thiền, mà câu A Di Đà Phật còn là vô thượng Mật chú. Bởi lẽ đó, niệm câu A Di Đà Phật thì Thiền lẫn Mật đều cùng tu, mà Giáo cũng tu, tất cả hết thấy các pháp môn đều cùng tu, chẳng sót một pháp môn nào. Quý vị tu pháp môn khác bèn là “chọn một, sót cả vạn”, pháp môn này mọi thứ đều bao gồm. Nói thật ra, trong lời khai thị về niệm Phật, Ngẫu Ích đại sư đã giảng rất rõ ràng, chúng ta nhất định phải tin tưởng, người tin tưởng là người có phước.

(Sớ) Xưng Lý.

(疏) 稱理。

(Sớ: Xưng Lý).

Xưng Lý chính là kiến tánh. Sau mỗi phần chú giải một đoạn kinh văn, sách Sớ Sao đều giảng về kiến tánh, đó là nỗi khổ tâm của Liên Trì đại sư. Vì thuở lão nhân gia tại thế, thuở đó, phong khí nhà Thiền vô cùng hưng thịnh, Ngài đề xướng Tịnh Độ chẳng dễ dàng, bị kẻ khác bài xích, đả kích. Vì thế, trong Sớ Sao, chỗ nào cũng trích dẫn kinh Hoa Nghiêm hoặc trích dẫn [các lời lẽ của] Tông Môn để giải thích, khiến cho mọi người thật sự giác ngộ: Pháp môn Niệm Phật chẳng khác Hoa

Nghiêm và Pháp Hoa. Mọi người công nhận Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là Nhất Thừa Viên Giáo, [niệm Phật] chẳng khác gì tham Thiền! Nói thật ra, không chỉ chẳng khác, mà còn thù thắng hơn, vì phải là người có căn tánh đặc thù thì mới có thể học pháp môn Thiền, chẳng phải là kẻ bình phàm mà toan học được! Pháp môn [Tịnh Độ] này bất cứ ai cũng đều có thể học, thành tựu trọn chẳng kém Tông Môn và Giáo Hạ, cho nên thật sự là “*thỏa thích bốn hoài độ sanh của chư Phật*”.

(Sớ) Xứng Lý, tắc tự tánh vạn đức tung hoành, thị lan thuẩn nghĩa. Tự tánh bao la pháp giới, thị bảo võng nghĩa. Tự tánh trường dưỡng chúng thiện, thị hàng thụ nghĩa.

(疏) 稱理，則自性萬德縱橫，是欄楯義。自性包羅法界，是寶網義。自性長養眾善，是行樹義。

(Sớ: Xứng Lý thì tự tánh vạn đức tung hoành là ý nghĩa của “lan can”. Tự tánh bao la pháp giới là ý nghĩa “lưới báu”. Tự tánh trường dưỡng các điều lành là ý nghĩa “hàng cây”).

Thật ra, những đoạn văn chương này đều từ kinh Hoa Nghiêm biến hiện, toàn là nói tới cảnh giới Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm chỗ nào cũng nhấn mạnh sự biểu thị pháp. Thấy lan can (lan thuẩn) chính là “*tự tánh vạn đức tung hoành*”. Dọc (tung) là Thuẩn, ngang (hoành) là Lan, phải hiểu ý nghĩa này! Vì chúng là do đức năng của tự tánh biến hiện, nên Lan Thuẩn là Tánh Đức. Trông thấy Lan Thuẩn bèn kiến tánh. La võng là “*tự tánh bao la pháp giới*”. Lưới mảnh ấy chẳng giống những thứ bện bằng sợi dây đồng trong thế gian này, lưới mảnh của họ dùng Lân Đà (lông chim Ca Chiên Lân Đà), trân bảo, hoặc anh lạc kết thành. Những thứ ấy kết thành lưới báu cũng do Tánh Đức biến hiện. “*Hàng thụ*”: Cây báu xếp thành từng hàng một chính tề, đó là “*tự tánh trường dưỡng chúng thiện*”. Cây mọc trên mặt đất, dần dần to lớn, tươi tốt, đơm hoa, kết quả, nên có ý nghĩa “*trường dưỡng*”.

Ở đây, hợp với Đại Kinh để xem, chúng ta mới liễu giải hình tướng của thế giới Cực Lạc: Hết thấy các pháp trong thế giới Cực Lạc, bất luận là hết thấy các pháp hữu tình hay vô tình, thừa cùng quý vị, bất sanh, bất diệt, chẳng có tăng trưởng dần dần. Chúng ta sanh sang đó, khi tướng ấy được hiện [như thế nào, dầu sau bao nhiêu năm tháng] vẫn là y hết như vậy. Nếu phải có [hình tướng] giống như đứa trẻ dần dần trưởng thành thì thừa cùng quý vị, đó là có sanh, trụ, dị, diệt, có sanh, lão, bệnh,

tử. Vì thế, hễ sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, hình tướng giống hệt A Di Đà Phật, bất sanh, bất diệt, mà cũng vĩnh viễn chẳng bị già yếu. Hết thảy vật chất trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng giống như ở nơi đây: Xuân sanh khởi, Hạ tăng trưởng, Thu thu hoạch, Đông thu tàng. Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có [những hiện tượng ấy], khí hậu chẳng biến hóa, vĩnh viễn trường xuân, nó là một thế giới như thế đó. Quý vị đừng nghĩ là chúng ta đến hóa sanh trong hoa sen, đại khái hiện thời là một đứa bé, từ từ trưởng thành, [nếu là] như vậy, tức là có sanh diệt. Thế giới ấy vô cùng kỳ diệu!

Hơn nữa, ai nấy đều là vô lượng thọ, sự vô lượng thọ này là vô lượng thọ thật sự, tuyệt đối chẳng phải là vô lượng trong hữu lượng. Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đọc thấy đó là vô lượng thật sự, chẳng giống các thế giới ở phương khác. Trong các thế giới ở phương khác, tuy nói là con người thọ vô lượng, nhưng đó là vô lượng trong hữu lượng. Chúng ta phải hiểu rõ những điều này.

(Sao) Tung hoành giả, Lục Độ vạn hạnh, bất ly tự tánh. Như tự tánh bản vô xan tham, thị danh bố thí, dĩ Thí vi tung. Thí vô nhiễm tâm, tắc hoành thành Giới Độ. Thí vô ngạo tâm, tắc hoành thành Nhân Độ. Thí vô quỵên tâm, tắc hoành thành Tấn Độ. Thiền Định, trí huệ, diệc phục như thị.

(鈔) 縱橫者，六度萬行，不離自性。如自性本無慳貪，是名布施，以施為縱，施無染心，則橫成戒度；施無傲心，則橫成忍度；施無倦心，則橫成進度。禪定智慧，亦復如是。

(Sao: “Tung hoành”: Lục Độ vạn hạnh chẳng lìa tự tánh. Như tự tánh vốn chẳng keo kiệt, tham lam, nên gọi là Bố Thí. Coi Thí là tung, bố thí mà tâm vô nhiễm thì hoành sẽ trở thành Giới Độ. Bố thí nhưng tâm chẳng ngạo mạn, hoành sẽ trở thành Nhân Độ. Bố thí tâm chẳng mệt mỏi, hoành sẽ trở thành Tấn Độ. Thiền Định, trí huệ cũng giống như thế).

Ý nghĩa này rất trọng yếu. Nói thật ra, nội dung của mỗi độ trong Lục Độ đều dung nhiếp năm độ kia, đó mới thật sự gọi là Ba La Mật Đa. Chẳng phải là nói Bố Thí chỉ có Bố Thí, trong Bố Thí chẳng có Trì Giới, Tinh Tấn, Nhân Nhục, Thiền Định, Bát Nhã. [Nếu như vậy thì] chỉ gọi là Bố Thí, chẳng thể gọi là Bố Thí Độ, không thể gọi là Bố Thí Ba La Mật.

Nếu gọi là Bồ Thí Ba La Mật, trong ấy nhất định nhiếp trọn vẹn năm độ kia. Bất cứ một độ nào cũng đều nhiếp năm độ khác, đây là Tánh Đức, chúng ta phải học tập điều này.

Trong lời giảng, đại sư đã dùng một pháp bồ thí để giảng, trong Lục Độ nêu ra một độ. Bồ thí có ba loại, gồm tài bồ thí, pháp bồ thí, và vô úy bồ thí. Tôi nói cho các đồng tu biết: In kinh bồ thí tức là ba thứ đồng thời trọn đủ. In kinh phải có tiền, đó là tài bồ thí; kinh điển là pháp, tức pháp bồ thí; người ta sau khi đọc sẽ phá mê khai ngộ, xa lìa hết thảy điên đảo, kinh sợ, đó là vô úy bồ thí.

Bồ thí “*bất ly tự tánh*” (chẳng lìa tự tánh). Trong tự tánh, một pháp chẳng lập, Lục Tổ nói “*vốn chẳng có một vật nào*”, cho nên nói “*tự tánh bốn vô xan tham*”. Xan tham (tham lam, keo kiệt) là phiền não, phiền não ấy do đâu mà có? Từ trong vọng tưởng, chấp trước sanh ra, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói căn bệnh này. Lìa khỏi vọng tưởng chấp trước, hết thảy các pháp đều chẳng có. Chẳng có xan tham thì mới gọi là Bồ Thí Ba La Mật viên mãn rốt ráo.

Do vậy, khi chúng ta bồ thí, Giáo Hạ nhấn mạnh “*tam luân thể không*”, chớ nên nghĩ có ta là người có thể bồ thí, chớ nên nghĩ có người tiếp nhận sự bồ thí của ta, chớ nên nghĩ đến những vật ta dùng để bồ thí, đó là “*tam luân thể không*”. [Tam luân thể không thì] cái tâm bồ thí của ta mới thanh tịnh, mới chẳng có nhiễm ô. Tâm chẳng có nhiễm ô chính là giới luật, có nhiễm ô là ác, giới luật nhằm độ ác nghiệp. Trong tâm ta chẳng nhiễm, giới viên mãn, giới phẩm trọn đủ. Trong bồ thí chẳng có kiêu căng, ngã mạn, cũng là đã tu Nhân Nhục Độ, cũng được bao gồm trong ấy. Trong bồ thí chẳng có mệt mỏi, chán ngán, vĩnh viễn chẳng mệt mỏi, chán chường, thường hành bồ thí, đó là Tinh Tấn. Khi bồ thí, tâm chẳng loạn, chẳng tán loạn là Thiền Định. Khi bồ thí, tâm quý vị chẳng mê, không ngu si, đó chính là Bát Nhã. Có thể thấy một độ nhiếp trọn vẹn sáu độ, sáu độ viên mãn ngay trong một độ, bất luận độ nào cũng đều là viên mãn Lục Độ. Thiền Định, trí huệ cũng đều là như thế.

(Sao) Dư chi ngũ độ, lệ thượng khả tri.

(鈔) 餘之五度，例上可知。

(Sao: Đối với năm độ còn lại, phỏng theo lệ trên đây sẽ biết).

Chẳng cần phải nói từng điều một. Tiếp theo đó là nói.

(Sao) Chúng diệu tất cụ, thị tức mỹ quan, chư vọng bất can, thị tức phòng tổn.

(鈔) 眾妙畢具，是即美觀，諸妄不干，是即防損。

(Sao: Các thứ mâu nhiệm tất trọn đủ chính là “mỹ quan”, chẳng dính dáng đến các vọng chính là “ngăn ngừa tổn hoại”).

Lan can nhằm hai dụng ý: Tạo về mỹ quan và phòng ngừa tổn hại. Nói xứng tánh, mỹ quan chính là “*chúng diệu tất cụ*”. Đây là nói đức năng xứng tánh, chẳng có gì không trọn đủ. Đúng như Lục Tổ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn trọn đủ*”. Trong tự tánh của quý vị chẳng thiếu thứ gì, thứ gì cũng đều chẳng thiếu khuyết. Do đó, y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chính là Tánh Đức hiển hiện toàn thể. Chúng ta ai nấy đều có tự tánh, vì sao ngày nay Tánh Đức của chúng ta đều chẳng hiển hiện tự tại như trong Tây Phương Cực Lạc thế giới? Đó là vì bản thân chúng ta có chướng ngại, khiến cho Tánh Đức của chính mình bị chướng ngại, chẳng thấu lộ được! Kinh Phật thường nói chướng ngại gồm ba loại lớn, tức là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não. Tam Chướng chướng ngại chúng ta, khiến cho chúng ta tuy có Tánh Đức giống hệt Như Lai, nhưng chẳng thể tỏ lộ, đây là chỗ chúng ta phải thật sự hổ thẹn. Vì sao các Ngài chẳng có chướng ngại, mà ta có chướng ngại? Nếu chướng ngại là thật thì cũng chẳng cần phải nói gì nữa, có thể chấp nhận được! Nhưng chướng ngại chẳng phải là thật, chướng ngại chính là một niệm mê. Một niệm mê, nhưng quý vị vẫn không biết. Một niệm mê là gì? Lại bảo quý vị, một niệm phân biệt, một niệm chấp trước, quý vị hãy khéo hiểu điều này. Chính vì quý vị có một niệm chấp trước, một niệm phân biệt, nên Tánh Đức của quý vị không thể hiện tiền. Nếu trong hết thấy các pháp, quý vị rời khỏi phân biệt, chấp trước, Tánh Đức sẽ hiện tiền.

Ở chỗ này, nghe kinh phải biết nghe, đừng nghe hiểu sai ý nghĩa. “*Chẳng phân biệt, chẳng chấp trước*” là từ trong tâm của quý vị, bề ngoài thì như thế nào? Bề ngoài vẫn phải phân biệt, vẫn phải chấp trước. Nếu bề ngoài chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, ngay lập tức quý vị biến thành ngây ngốc. Tôi hỏi quý vị “*cái gì đây?*” Không biết! Như vậy là biến thành ngây ngốc mất rồi! Trong tâm xác thực chẳng có phân biệt, chấp trước, còn bên ngoài thì sao? Quý vị phân biệt, ta thuận theo quý vị phân biệt. Quý vị chấp trước, ta thuận theo quý vị chấp trước, đó là “*tùy duyên*”. Bên trong thì sao? Bất biến! Bên trong quyết định chẳng phân

biệt, chẳng chấp trước. Vì thế, chỗ khác nhau giữa phàm phu và Phật là phàm phu trong hay ngoài đều phân biệt, chấp trước; còn Phật, Bồ Tát trong tâm chẳng có phân biệt, chấp trước, nhưng bên ngoài tùy thuận chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy thuận chúng sanh chấp trước mà chấp trước. Vì thế, các Ngài cũng giảng kinh, thuyết pháp! Nếu tùy thuộc chính các Ngài thì kinh cũng chẳng cần phải giảng, pháp cũng chẳng cần phải nói. Vì thế, các Ngài ngoài là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, bên trong là như như bất động, chân tâm thường trụ, Phật và chúng sanh khác nhau ở chỗ này. Đây là nói tới vẻ đẹp của Tánh Đức. “*Chư vọng bất can*” (chẳng dính dáng đến các vọng), một vọng niệm cũng chẳng khởi lên. Đó chính là ý nghĩa “*phòng chỉ tổn hoại*” (ngăn ngừa tổn hoại). Điều này cho thấy lan can là Tánh Đức.

(Sao) Bao la giả, tự tánh di mãn thanh tịnh, bao pháp giới cố.

(鈔) 包羅者，自性彌滿清淨，包法界故。

(Sao: “*Bao la*”: *Tự tánh tràn đầy thanh tịnh, bao trùm khắp pháp giới*).

Đúng vậy! Tự tánh là chân tâm, chân tâm to cỡ nào? Rất lớn, chẳng có cách nào nói được, chẳng có cách nào tưởng tượng được! Trong kinh Lăng Nghiêm có một tỷ dụ rất hay. Đức Phật tỷ dụ cả thái hư như một áng mây, sánh ví tâm lượng của chúng ta như hư không, quý vị nói xem cái nào lớn hơn? “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*” (tâm bao trùm hư không, lượng bằng các cõi nước nhiều như cát), đó là cái tâm vốn sẵn có của chúng ta. Nay quý vị suy nghĩ, sẽ thấy chúng ta đáng thương quá! Hai người ở chung với nhau bèn chẳng thể dung nạp nhau, đó là vọng tâm. Tâm gì vậy? Tâm phân biệt, tâm chấp trước. Nếu quý vị lìa khỏi hết thấy phân biệt, chấp trước, sẽ chính là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”.

Tận hư không khắp pháp giới, ở nơi đâu? Ở ngay trong tâm chúng ta, Phật pháp thường nói: “*Ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm*”, hết thấy các pháp đều ở trong tự tâm. Vì thế, chẳng có gần hay xa, mười vạn ức cõi Phật thấm vào đâu? Trong một niệm bèn đến được, vì sao? Chẳng hề rời khỏi, chẳng phải là ở ngoài tâm, mà ở ngay trong tâm của chính mình. Tâm nghĩ như thế nào bèn đến ngay [nơi đó]. Nghĩ muốn sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, bèn đến ngay Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nghĩ muốn tới thế giới Lưu Ly [của Phật Dược Sư],

bèn tới ngay thế giới Lưu Ly. Nghĩ tới cõi nước của một vị Phật nào, bèn tới ngay cõi nước của vị Phật ấy. Do vậy, tận hư không khắp pháp giới, trong một niệm, không chỉ là đến từng cõi một, mà là đồng thời đều đến, chẳng rời khỏi tự tánh, đây là chân tướng sự thật. Đó là cảnh giới Hoa Nghiêm, mà cũng là cảnh giới được nói trong kinh này.

(Sao) Trưởng dưỡng chúng thiện giả, như Hoa Nghiêm Ly Thế Gian Phẩm vân: “Bồ Tát diệu pháp thụ, sanh ư trực tâm địa, tín chủng từ bi căn, trí huệ dĩ vi thân, phương tiện vi chi cán, ngũ độ vi phồn mật, định diệt, thần thông hoa, Nhất Thiết Trí vi quả”.

(鈔) 長養眾善者，如華嚴離世間品云：菩薩妙法樹，生於直心地，信種慈悲根，智慧以為身，方便為枝幹，五度為繁密，定葉神通華，一切智為果。

(Sao: “Trưởng dưỡng các thiện căn”: Như phẩm Ly Thế Gian trong kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Cây diệu pháp Bồ Tát, mọc nơi đất trực tâm, tín: hạt; từ bi: gốc. Lấy trí huệ làm thân, phương tiện làm cành nhánh, năm độ làm sự xum xuê, lá Định, hoa thần thông, Nhất Thiết Trí làm quả*”).

Đây là mấy câu trong kinh Hoa Nghiêm. Thanh Lương đại sư giải thích vô cùng tinh tường, gọn ghẽ: Đó là cảnh giới của thế giới Hoa Tạng, là Nhất Chân pháp giới, là cảnh giới trong thế giới Cực Lạc. Nay chúng ta là phàm phu sát đất, nếu hiểu rõ cảnh giới này, đối với cảnh quan trước mắt, khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới bèn có thể quán như thế, sẽ có ích rất lớn cho chúng ta, vì sao? Có thể khai phát công đức trong tự tánh. Đồng thời chúng ta cũng hiểu rõ những thứ trong thế giới Tây Phương do đâu mà có? Hiện thời mọi người đều nói đến khoa học, truy xét nguồn cội, thế giới này do đâu mà có? Hết thấy vạn vật do đâu mà có? Truy cứu cách nào cũng chẳng tìm được căn bản, cũng chẳng tìm được cội nguồn của nó. Cội nguồn thật sự của nó ở [được ghi] trong kinh Hoa Nghiêm [đều do tâm] biến hiện ra. Cảnh giới thù thắng của Phật, Bồ Tát từ tâm thanh tịnh biến hiện, còn thế giới Sa Bà của chúng ta từ tâm nhiễm ô biến hiện. Vì thế, kinh thường dạy “*y báo chuyển theo chánh báo*”.

Nay chúng ta sống trong thế gian này, hết thấy ô nhiễm, khắp nơi là tạp loạn, đó là vì tâm của chính chúng ta chẳng thanh tịnh, “*tâm tịnh,*

ất cõi tịnh”, mọi người chẳng biết điều này. Người thế gian chẳng hiểu cội nguồn thật sự của căn bệnh ấy ở chỗ nào? Cội nguồn thật sự ở trong tâm của hết thảy chúng sanh. Xác thực là người trong thế hệ này của chúng ta thua kém thế hệ trước rất nhiều! Chúng ta đọc cổ thư thấy cổ nhân tuy sự thấy nghe và kiến thức trong một đời chẳng rộng rãi, nhưng cuộc sống của họ gần như luôn là “*tình thơ, ý họa*”. Văn học, thi ca đều là những tác phẩm tả thực, toàn là mô tả đúng sự thật cuộc sống của người thời ấy. Cuộc sống trước kia đẹp lắm, cuộc sống trong thời đại hiện tại rất đáng thương. Người hiểu Phật pháp sẽ biết rõ vì sao cuộc sống của người thời ấy tốt đẹp ngàn ấy? Tâm thanh tịnh! Vì lẽ đó, cổ đức nói: “*Tri sự thiếu thời, phiền não thiếu*” (khi biết ít chuyện thì cũng ít phiền não). Quý vị đừng nên biết quá nhiều chuyện, biết nhiều sẽ lắm phiền não! “*Thức nhân đa xứ, thị phi đa*” (biết nhiều người, thị phi càng lắm). Quý vị quen biết nhiều người, thị phi sẽ nhiều. Người chẳng bắt buộc phải quen biết thì chẳng cần thiết, [biết họ] vô ích! [Như vậy thì] mới có thể thường giữ gìn cái tâm thanh tịnh của quý vị. Nay quý vị thật sự muốn gìn giữ cái tâm thanh tịnh, nói cách khác, quý vị đừng coi TV, đừng nên nghe radio, đừng đọc báo chí, tâm bèn thanh tịnh. Suốt ngày hôm nay, chuyện gì cũng đều chẳng có, thiên hạ thái bình, tâm rất thanh tịnh, rất tự tại. Hễ quý vị xem những thứ ấy, [sẽ thấy] thế giới này rất loạn, rất dơ bẩn, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thấy đều dấy lên. Trong có phiền não, bên ngoài là duyên, những thứ ấy đều là duyên, những duyên ấy lôi kéo, dẫn dụ phiền não bên trong, trong lẫn ngoài thấy đều loạn.

Do vậy, người học Phật, niệm Phật đích xác là chẳng dễ gì thành tựu, vì sao niệm nhiều năm ngàn ấy, vẫn chưa thể đạt đến công phu thành thiền? Khoan nói tới nhất tâm bất loạn! Nếu quý vị truy tìm nguyên nhân, [sẽ thấy] chính là do quý vị biết quá nhiều chuyện, quen biết quá nhiều người, nên quý vị niệm Phật chẳng có cách nào niệm đến mức công phu thành thiền, chẳng có cách nào niệm đến mức nhất tâm bất loạn, đạo lý ở ngay chỗ này. Quý vị mới biết phạm vi hoạt động của chúng ta càng nhỏ sẽ càng thanh tịnh, mới thật sự có thể đạt đến mục tiêu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới trong lý tưởng của chúng ta.

“*Bồ Tát diệu pháp thụ, sanh u trực tâm địa*” (cây diệu pháp Bồ Tát, sanh nơi đất trực tâm), đó là nói rõ trong Tịnh Độ của Phật, Bồ Tát, những thứ ấy do đâu mà có? Mọi người phải biết: Hễ là người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy đều là Bồ Tát, bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói [như thế]. Tuy kinh nói [trong cõi Cực

Lạc] có A La Hán, có trời, có người, nhưng phần sau kinh Vô Lượng Thọ đã nói rõ ràng, minh bạch: Đó là nói theo các thế giới ở phương khác, trọn chẳng phải là thật! Cổ đức chú giải đã có hai cách giảng: Một là thuận theo phẩm số đoạn Hoặc trong các thế giới ở phương khác [mà nói là trời, người hay A La Hán], chứ họ đều là Bồ Tát. Cũng có nghĩa là năm mươi một cấp bậc từ địa vị Sơ Tín Bồ Tát cho đến Đẳng Giác Bồ Tát là phân chia theo phương diện đoạn Hoặc. Thí dụ như đối với Kiến Tư phiền não, địa vị Sơ Tín đoạn Kiến Hoặc, phải đạt đến địa vị Thất Tín Bồ Tát mới đoạn sạch Tư Hoặc. A La Hán được nói trong thế giới Cực Lạc ngang bằng với Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín trong các thế giới phương khác. Nói “thiên nhân” thì bằng với thiên nhân chưa đoạn Kiến Tư Hoặc trong các thế giới phương khác. Đây là một cách giảng. Do vậy, Tây Phương Cực Lạc thế giới không chỉ chẳng có tam ác đạo, mà tam thiện đạo cũng chẳng có, chẳng có lục đạo luân hồi, là thế giới thuần nhất Bồ Tát, lại còn là thế giới của Phổ Hiền Bồ Tát.

Những cây báu ấy do đâu mà có? Sanh từ trực tâm của Bồ Tát. Đến bên ấy, mỗi người đều là “*trực tâm chánh niệm Chân Như*”, luận Đại Thừa Khởi Tín nói như vậy. Trực tâm chánh niệm Chân Như thì cách niệm như thế nào? Nay chúng ta là nhất tâm, nhất tâm là trong tâm chắc chắn chẳng có vọng niệm nào. Ta niệm một câu “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, đó là trực tâm chánh niệm Chân Như. Cách nói trong các tông khác rất khó thực hiện, rất khó khăn, Tịnh Độ Tông dễ dàng, đúng là “*đạo dễ hành*”. Cổ đức đã giảng rất rõ ràng, tâm năng niệm là Thi Giác, một câu Phật hiệu được niệm là Bản Giác. Khi niệm Phật, Thi Giác hợp với Bản Giác, đó là đạt đến Cứu Cánh Giác. Chúng ta dùng câu nói ấy của cổ đức để giải thích câu “*trực tâm chánh niệm Chân Như*” như luận Khởi Tín đã nói. Chúng ta nhất tâm chấp trì danh hiệu bèn trực tâm chánh niệm Chân Như, đó là Thi Giác hợp với Bản Giác. Thừa cùng quý vị, đó là Thượng Thiện trong Thiên Tông, là đại viên mãn trong Mật Tông. Các pháp môn bình thường chẳng thể sánh bằng pháp môn này. Vì thế, pháp môn này thù thắng, chẳng phải là thiện căn, phước đức chân thật thì sẽ chẳng gặp được, thật đấy! Do đó, những cây ấy “*sanh nơi trực tâm*”.

“*Tín chủng, từ bi căn*” (Tín là hạt giống, từ bi là rễ), Chủng (種) là chủng tử (種子: hạt giống), chủng tử là gì? Là Tín. Tín là căn bản, đặc biệt là pháp môn này. Không chỉ riêng pháp môn này, mà các pháp môn Đại Thừa đều lấy Tín làm điều kiện bậc nhất. Kinh Hoa Nghiêm bảo: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (tín là nguồn đạo, mẹ công đức), là

nguồn của đạo, nguồn cội, là mẹ công đức, “mẹ” có nghĩa là “có thể sanh ra”. Vì thế, Tín là chủng tử, Từ Bi là rễ.

Nếu chẳng có từ bi, đâu có thần thông, có tam-muội, thừa cùng quý vị, đều là ma. Quý vị phải phân biệt gì là ma, gì là Phật! Hiện thời trong thế gian này, rất nhiều kẻ có thần thông. Ở Trung Quốc lẫn ngoại quốc, [có lắm kẻ] trên thân tỏa ánh sáng, [thân hình lơ lửng trên không] cách mặt đất ba thước, chẳng phải là giả, xác thực là có những chuyện ấy; nhưng họ chẳng có lòng từ bi, nên chẳng phải là Phật. Phật, Bồ Tát niệm niệm lợi ích hết thảy chúng sanh, quyết chẳng dôi gạt hết thảy chúng sanh. Yêu ma quỷ quái chẳng lợi ích chúng sanh, chúng chỉ tạo lợi ích cho những đối tượng đặc thù. Nói thật ra, những đối tượng đặc thù ấy chính là công cụ của bọn chúng! Chúng muốn lợi dụng quý vị, hễ lợi dụng quý vị được, bèn ban cho quý vị một chút lợi ích, đến ngày nào chẳng dùng được nữa, chúng sẽ vứt bỏ quý vị, kinh Lăng Nghiêm đã dạy như thế. Chư vị phải hiểu: [Những kẻ thích] hiện thần thông, hiện những chuyện kỳ quái, toàn là do yêu ma quỷ quái dựa thân, chẳng phải là năng lực của chính họ. Họ thích gạt găm người khác, ma bèn lợi dụng họ, họ lợi dụng ma, đôi bên lợi dụng lẫn nhau. Lợi dụng xong xuôi, ma bỏ đi, kẻ ấy mất sạch tất cả năng lực. Bởi lẽ, năng lực ấy đâu phải do kẻ đó tu được! Phật, Bồ Tát có tâm từ bi, chắc chắn chẳng hại người.

“*Trí huệ dĩ vi thân, phương tiện vi chi cán*” (lấy trí huệ làm thân, phương tiện làm cành nhánh), trí huệ là Căn Bản Trí. Kinh Bát Nhã nói “*Bát Nhã vô tri*”, vô tri là Căn Bản Trí, khi nó khởi tác dụng bèn gọi là Hậu Đắc Trí, “*không gì chẳng biết*”. Phải đến khi nào chúng ta mới là không gì chẳng biết? Đến [khi nào] hết thảy vô tri thì mới không gì chẳng biết. Nay chúng ta dốc hết tánh mạng “cầu tri” (cầu hiểu biết), “cầu tri” chính là đóng bít cửa trí huệ, nên quý vị mới có những điều chẳng biết. Những thứ quý vị chẳng biết quá nhiều, vĩnh viễn học chẳng hết. Nếu quý vị mong thật sự chứng đắc Nhất Thiết Trí, bèn có một phương pháp: Trước hết, hãy học vô tri, sau khi đã vô tri, bèn khởi tác dụng không gì chẳng biết, thật đấy! Vì sao? Bỏ tánh hiển lộ. Vì hết thảy các pháp do tự tánh biến hiện, há chẳng biết đến đạo lý này?

Tận hư không khắp pháp giới, quá khứ, hiện tại, tương lai, không gì chẳng biết, không gì chẳng thể, đó là bản năng (năng lực sẵn có) của chúng ta, phải biết điều này, lẽ ra quý vị phải có, nhưng nay chúng ta đánh mất năng lực ấy, “đánh mất” là mê mất. Nếu chúng ta chẳng mê, hễ giác ngộ bèn ngay lập tức khôi phục năng lực ấy. Vì thế, chẳng phải là thật sự đánh mất, vì tự tánh vốn trọn đủ, vĩnh viễn chẳng bị đánh mất,

chỉ là nhất thời mê, do mê nên chẳng khởi tác dụng. Quý vị thấy cái thân này, thân là chủ, dạy cho chúng ta Bát Nhã, “*phương tiện làm càn nhánh*”, tức là phương tiện khởi tác dụng.

“*Ngũ độ vi phôn mật*”, những điều như trí huệ và phương tiện trong phần trước đều là Bát Nhã. “*Trí huệ*” là Căn Bản Trí, “*phương tiện*” là Hậu Đắc Trí. Khởi tác dụng chính là năm độ trước đó: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiên Định. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, đều phải học những điều này. Quý vị thường dùng những điều này để nhắc nhở chính mình, nay chúng ta gọi là “nhắc nhở”, trong Phật môn gọi là “quán chiếu”, cuộc sống của quý vị sẽ là cuộc sống của Bồ Tát, từ phàm phu biến thành Bồ Tát. Cuộc sống đích xác chẳng khác biệt, nhưng trong hình thái ý thức bèn khác hẳn. Vì thế, trong cuộc sống, quý vị có chân lạc, vì sao? Quý vị chẳng mê, phá mê, khai ngộ, lìa khổ được vui. Mê đã phá, khổ chẳng còn, hể giác ngộ bèn có lạc. Phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, đó là chân lạc. Niềm chân lạc đó giống như sự cực lạc trong thế giới Cực Lạc, chân lạc mà! Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị chẳng có gì không thông đạt, chẳng có gì không hiểu rõ!

“*Định diệp, thân thông hoa*”: Cây có lá, lá là Định, hoa là thân thông. “*Thông*” (通) là thông đạt vô ngại, “*thần*” (神) là thần kỳ chẳng lường được, vượt xa kiến thức thông thường của kẻ bình phàm. “*Nhất Thiết Trí vi quả*”: Quả là quả báo, tức Vô Thượng Bồ Đề. Do vậy, quý vị hiểu những vật chất ấy do đâu mà có, ở đây là lấy một cái cây để nói. Vì sao quý vị trông thấy cây, chạm đến bóng cây, ngửi mùi thơm của cây, ném quả của cây, quý vị đều có thể khai ngộ, đều có thể minh tâm kiến tánh, điều này có đạo lý đấy nhé!

Chúng ta chẳng học Phật pháp, đích xác là chẳng biết hết thảy vạn vật do đâu mà có. Thật sự học thông đạt Phật pháp, to như thế giới, bé như vi trần, đều biết chúng do đâu mà có, biết chúng có như thế nào, biết tướng chân thật của chúng thì mới thật sự đạt được tự tại. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!